THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI

KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

(HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 33							TUẦN 34						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						3/3/25	4/3/25	5/3/25	6/3/25	7/3/25	8/3/25	9/3/25	10/3/25	11/3/25	12/3/25	13/3/25	14/3/25	15/3/25	16/3/25
1	BAS21010	Đại số tuyến tính	30	Lê Thị Loan	B.101						5t Sáng	5t Sáng						5t Sáng	5t Sáng
2	BRC25004	Dự toán	45	Đinh Văn Vinh	B.101		3 tối		3 tối		3 tối			3 tối		3 tối		3 tối	
3	CON22302	Sức bền vật liệu	45	Vũ Quang Thuận	B.101	3 tối		3 tối		3 tối			3 tối		3 tối		3 tối		

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI

KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

(HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 35							TUẦN 36						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						17/3/25	18/3/25	19/3/25	20/3/25	21/3/25	22/3/25	23/3/25	24/3/25	25/3/25	26/3/25	27/3/25	28/3/25	29/3/25	30/3/25
1	BAS21010	Đại số tuyến tính	30	Lê Thị Loan	B.101						5t Sáng	5t-Sáng hết							
2	BRC25004	Dự toán	45	Đinh Văn Vinh	B.101		3 tối		3 tối		3 tối			3 tối		3 tối		3 tối	
3	CON22302	Sức bền vật liệu	45	Vũ Quang Thuận	B.101	3 tối		3 tối		3 tối			3 tối		3 tối		3 tối		

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI

KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

(HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 37							TUẦN 38						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						31/3/25	1/4/25	2/4/25	3/4/25	4/4/25	5/4/25	6/4/25	7/4/25	8/4/25	9/4/25	10/4/25	11/4/25	12/4/25	13/4/25
1	BAS21010	Đại số tuyến tính	30	Lê Thị Loan	B.101														
2	BRC25004	Dự toán	45	Đinh Văn Vinh	B.101		3 tối		3 tối		3 tối Hết								
3	CON22302	Sức bền vật liệu	45	Vũ Quang Thuận	B.101	3 tối		3 tối		3 tối Hết									

THỜI KHÓA BIỂU HỌC LẠI

KHOA HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ

(HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025)

TT	MÃ HP	TÊN HP	Số tiết thực dạy	GVGD	Phòng học (khu B)	TUẦN 39						
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN
						14/4/25	15/4/25	16/4/25	17/4/25	18/4/25	19/4/25	20/4/25
1	BAS21010	Đại số tuyến tính	30	Lê Thị Loan	B.101	Thi						
2	BRC25004	Dự toán	45	Đinh Văn Vinh	B.101		Thi					
3	CON22302	Sức bền vật liệu	45	Vũ Quang Thuận	B.101			Thi				